TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/KDTM-ST
Ngày 29-3-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn.

Bà Hoàng Thị Chính.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Thị Thanh Huyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2023/TLST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH CH, địa chỉ: Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai Đức Q, nhân viên thu hồi nợ Công ty TNHH CH (Giấy ủy quyền số 02T.2023/GUQ-COL ngày 03/01/2023 và Giấy ủy quyền số 79T.2023/GUQ-COL ngày 22/12/2023), vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH BC, địa chỉ: Phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, chức danh: Giám đốc; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963, nơi thường trú: Phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Ông Cao Thái L, sinh năm 1958, nơi thường trú: Phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty TNHH CH khởi kiện Công ty TNHH BC nội dung sau:

Ngày 05/10/2022, Công ty TNHH CH và Công ty TNHH BC ký kết hợp đồng bán hàng số T220542H9, theo đó Công ty TNHH CH bán cho Công ty TNHH BC hàng hóa là thép các loại D10, D12, D14, D16, D18, D6, D8. Thời hạn thanh toán là 15 tháng (từ 05/11/2022 đến 05/01/2024). Công ty TNHH BC đặt cọc số tiền 291.127.075 đồng. Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán, Công ty TNHH BC thế chấp tài sản là 01 xe ô tô Toyota Vios-G biển kiểm soát 15A - 354.73.

Ngày 27/3/2023, Công ty TNHH CH và Công ty TNHH BC ký kết hợp đồng bán hàng số T230129H9, theo đó Công ty TNHH CH bán cho Công ty TNHH BC hàng hóa là thép các loại D10, D12, D14, D16, D18, D22, D6, D8. Thời hạn thanh toán là 24 tháng (từ 05/5/2023 đến 05/4/2025). Công ty TNHH BC đặt cọc số tiền 311.177.788 đồng. Để đảm bảo cho hợp đồng, Công ty TNHH BC đã thực hiện việc cầm cố số dư tiền gửi theo thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số tài khoản 227016936673 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chủ sở hữu là Nguyễn Thị C, số tiền gửi là 500.000.000 đồng.

Ngoài ra, các hợp đồng mua bán hàng trên được các bên thỏa thuận về phương thức giao hàng, thanh toán, lãi suất chậm thanh toán là 7,5%/năm và quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

Đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng cho các hợp đồng trên của Công ty TNHH BC, bà Nguyễn Thị C và ông Cao Thái L đã cam kết bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH BC cho Công ty TNHH CH theo các thư bảo lãnh lập ngày 02/10/2022 và ngày 27/3/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH CH đã giao và Công ty TNHH BC đã nhận đủ hàng hóa là thép các loại theo đúng hợp đồng mua bán mà Công ty TNHH BC và Công ty TNHH CH đã ký kết.

Tuy nhiên, Công ty TNHH BC đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Công ty TNHH CH đã xử lý xong tài sản cầm cố số dư tiền gửi theo thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số tài khoản 227016936673 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chủ sở hữu là Nguyễn Thị C, số tiền gửi là 500.000.000 đồng. Công ty TNHH CH đã phát hành thư nhắc nợ. Ngày 15/9/2023, Công ty TNHH CH phát hành thông báo chấm dứt hợp đồng bán hàng và yêu cầu Công ty TNHH BC thanh toán số tiền mua hàng còn nợ. Nhưng Công ty TNHH BC vẫn không thanh toán cho Công ty TNHH CH.

Do vậy, Công ty TNHH CH khởi kiện ra Tòa án với nội dung yêu cầu:

- Tòa án buộc Công ty TNHH BC phải thanh toán cho Công ty TNHH CH tổng số tiền mua hàng và tiền lãi do chậm thanh toán theo 02 hợp đồng bán hàng

tính từ ngày 15/9/2023 (ngày Công ty TNHH CH ra thông báo chấm dứt hợp đồng) đến ngày xét xử 29/3/2024 (là 6,5 tháng) là *3.605.024.130 đồng*. Trong đó:

+ Theo hợp đồng T220542H9:

Số tiền mua hàng chưa thanh toán: 1.130.737.561 đồng.

Số tiền lãi do chậm thanh toán: 1.130.737.561 đồng x (7,5%/12 tháng x 6,5 tháng) = 45.936.213 đồng.

+ Theo hợp đồng T230129H9:

Số tiền mua hàng chưa thanh toán: 2.333.549.892 đồng.

Số tiền lãi do chậm thanh toán: 2.333.549.892 đồng x (7,5%/12 tháng x 6,5 tháng) = 94.800.464 đồng.

Nếu Công ty TNHH BC không thanh toán thì Công ty TNHH CH có quyền xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Toyota Vios biển kiểm soát 15A - 354.73. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ, Công ty TNHH BC vẫn phải tiếp tục thanh toán cho Chailesae đến hết nợ.

- Trong trường hợp Công ty TNHH BC không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị C và ông Cao Thái L có trách nhiệm liên đới thanh toán đầy đủ cho Công ty TNHH CH số tiền Công ty TNHH BC nợ Công ty TNHH CH.

Bị đơn là Công ty TNHH BC và *người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* là bà Nguyễn Thị C và ông Cao Thái L không đến Tòa án và không đưa ra lời khai thể hiện ý kiến, quan điểm về nội dung khởi kiện của Công ty TNHH CH.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 464, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Áp dụng các điều 385, 418, 513, 514, 515, 516, 519 của Bộ luật Dân sự; các điều 50, 74, 85, 297, 300 và 306 của Luật Thương mại, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

- Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ và thanh toán tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán.

- Nếu bị đơn không thanh toán, nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp của bị đơn. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ, buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho đến khi hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ. Trường hợp bị đơn không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán thì Tòa án buộc bà Nguyễn Thị C và ông Cao Thái L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền bị đơn còn nợ.

- Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án

Nguyên đơn là Công ty TNHH CH khởi kiện bị đơn là Công ty TNHH BC có địa chỉ tại phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng với nội dung Công ty TNHH BC phải thanh toán tiền mua hàng theo hợp đồng bán hàng được 02 bên ký kết là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa Công ty TNHH CH với Công ty TNHH BC thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt đại diện hợp pháp của Công ty TNHH BC, bà Nguyễn Thị C và ông Cao Thái L mà không có lý do. Căn cứ điểm a, b, d khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về việc giải quyết nội dung yêu cầu khởi kiện

[3.1] Về việc Công ty TNHH CH yêu cầu Công ty TNHH BC thanh toán số tiền mua hàng còn nợ theo hợp đồng bán hàng

Công ty TNHH CH và Công ty TNHH BC ký kết Hợp đồng bán hàng số T220542H9 ngày 05/10/2022 và Hợp đồng bán hàng số T230129H9 ngày 27/3/2023 bằng văn bản với bên bán là Công ty TNHH CH và bên mua là Công ty TNHH BC. Hợp đồng được đại diện hợp pháp của các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng để mua bán hàng hóa là thép các loại phục vụ nhu cầu kinh doanh của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hình thức và nội dung hợp đồng bán hàng được Công ty TNHH CH và Công ty TNHH BC ký kết đảm bảo điều kiện có hiệu lực. Do đó, buộc các bên phải thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình đã được thỏa thuận trong hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH CH đã giao đầy đủ hàng hóa theo hợp đồng. Sau khi nhận được hàng hóa, Công ty TNHH BC cũng đã thực hiện được một phần nghĩa vụ thanh toán nhưng sau đó đã không tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH CH. Như vậy, Công ty TNHH BC đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Công ty TNHH CH khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH BC thanh toán số tiền mua hàng: 1.130.737.561 đồng (theo hợp đồng T220542H9) +

2.333.549.892 đồng (theo hợp đồng T230129H9) = 3.464.287.453 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.2] Về việc Công ty TNHH CH yêu cầu Công ty TNHH BC phải trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền mua hàng theo hợp đồng.

Tại điều 9.3 của 02 hợp đồng bán hàng, các bên thỏa thuận nếu khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì phải thanh toán cho Công ty TNHH CH tiền lãi tính trên số tiền chưa thanh toán từ thời điểm chấm dứt hợp đồng theo mức lãi suất 7,5%/năm. Mức lãi suất chậm thanh toán là 7,5%/năm được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ngày 11/9/2023, Công ty TNHH CH nhắc nợ lần cuối. Ngày 15/9/2023, Công ty TNHH CH ra thông báo chấm dứt hợp đồng do Công ty TNHH BC vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên trong hợp đồng.

Do vậy, Công ty TNHH BC có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi chậm trả tính từ ngày 15/9/2023 đến thời điểm xét xử ngày 29/3/2024 (thời gian là 6,5 tháng), số tiền lãi chậm trả được tính là 45.936.213 đồng (theo hợp đồng T220542H9) + 94.800.464 đồng (theo hợp đồng T230129H9) = 140.736.677 đồng.

[3.3] Từ đánh giá trên, tổng số tiền Công ty TNHH BC có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty TNHH CH là: 3.464.287.453 đồng (tiền mua hàng chưa thanh toán) + 140.736.677 đồng (tiền lãi chậm trả tính đến thời điểm xét xử) = 3.605.024.130 đồng.

[3.4] Về việc Công ty TNHH CH yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Công ty TNHH BC

Công ty TNHH CH và Công ty TNHH BC ký hợp đồng thế chấp số T220542H9 – MA ngày 05/10/2022 bằng văn bản với thế chấp là Công ty TNHH BC và bên nhận thế chấp là Công ty TNHH CH. Hợp đồng được đại diện hợp pháp của các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng thể hiện bên Công ty TNHH BC thế chấp chiếc xe ô tô Toyota Vios biển kiểm soát 15A - 354.73 để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của mình đối với bên Công ty TNHH CH. Thỏa thuận của các bên không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 06/10/2022. Hình thức và nội dung hợp đồng thế chấp được Công ty TNHH CH và Công ty TNHH BC ký kết đảm bảo điều kiện có hiệu lực. Do đó, buộc các bên phải thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Nay, Công ty TNHH BC đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH CH nên Công ty TNHH CH có quyền được xử lý tài sản bảo đảm là chiếc ô tô Toyota Vios biển kiểm soát 15A - 354.73 để thu hồi nợ.

[3.4] Về việc Công ty TNHH CH yêu cầu bà Nguyễn Thị C và ông Cao Thái L có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ của Công ty TNHH BC cho Công ty TNHH CH

Ngày 05/10/2022, bà Nguyễn Thị C và ông Cao Thái L lập thư bảo lãnh cá nhân bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH BC cho Công ty TNHH CH theo hợp đồng bán hàng số T220542H9 ngày 05/10/2022.

Ngày 27/3/2023, bà Nguyễn Thị C và ông Cao Thái L lập thư bảo lãnh cá nhân bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH BC cho Công ty TNHH CH theo hợp đồng bán hàng số T230129H9 ngày 27/3/2023.

Việc bà C và ông L lập chứng thư bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH BC là hoàn toàn tự nguyện và được Công ty TNHH CH chấp nhận. Việc bà C và ông L bảo lãnh cho Công ty TNHH BC là hợp pháp. Nay Công ty TNHH BC không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH CH thì Công ty TNHH CH có quyền yêu cầu bà C và ông L thực hiện nghĩa vụ của bên bảo lãnh thanh toán Công ty TNHH CH số tiền Công ty TNHH BC còn nợ.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Công ty TNHH CH khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên Công ty TNHH BC phải chịu án dân sự sơ thẩm. Công ty TNHH CH không phải chịu án phí nên được trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 50, 297 và 300 của Luật Thương mại; các điều 357, 440, 320 và 339 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc Công ty TNHH BC có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại quốc tế Công ty TNHH CH số tiền 3.605.024.130 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Trường hợp Công ty TNHH BC không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Công ty TNHH Thương mại quốc tế có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 15A - 354.73 theo hợp đồng thế chấp tà sản số T220542H9 – MA ngày 05/10/2022 để thanh toán cho Công ty TNHH CH. Nếu việc xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thanh toán, thì Công ty TNHH BC vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại quốc tế số tiền Công ty TNHH CH hết số tiền nợ.

- Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Cao Thái L có nghĩa vụ liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền mà Công ty TNHH BC còn nợ đối với Công ty TNHH CH theo Thư bảo lãnh cá nhân ngày 05/10/2022 và Thư bảo lãnh cá nhân ngày 27/3/2023.

2- Về án phí

Công ty TNHH BC phải nộp 104.100.483 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH CH số tiền tạm ứng án phí 51.167.000 đồng (theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004758 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

3- Về quyền kháng cáo

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lã Anh Tuấn **Hoàng Thị Chính** **Nguyễn Quốc Phương**